

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ**

Tỉnh Bến Tre

Bản án số: **600/2018/HNGĐ - ST**

Ngày: 05/11/2018

V/v: “Ly hôn”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ - TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Chót.

2. Ông Dương Văn Hai.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Lê Khánh Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Phú Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 556/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2125/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Bích M, sinh năm: 1992; địa chỉ: số nhà 36/5, ấp Q B, xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre. Hiện đang tạm trú: số 5/7/11 đường M, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn:* Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1987; địa chỉ: số nhà 36/5, ấp Q B, xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Nguyễn Thị Bích M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nhưng theo nội dung đơn khởi kiện ngày 15/8/2018 và trong quá trình tố tụng tại tòa án – chỉ Nguyễn Thị Bích M trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thanh T sau khi trải qua thời gian tìm hiểu cả hai đã tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q vào năm 2012. Trong thời gian sống chung có sinh được một con chung tên Nguyễn Quốc T – sinh ngày 19/3/2013. Tài sản chung, nợ chung không có.

Trong thời gian sống chung giữa chị và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau về tiền bạc, anh T thường hay xúc phạm, chửi bới và đuổi chị ra khỏi nhà, chị và anh T đã sống ly thân từ mừng 02 tết năm 2018 đến nay. Từ lúc sống ly thân con chung vẫn sống với anh T, còn tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T thì không thể nào hàn gắn lại được.

Nên nay, về hôn nhân chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T. Không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn. Về con chung tên Nguyễn Quốc T – sinh ngày 19/3/2013, chị đồng ý giao cho anh T nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T luôn vắng mặt trong các lần hòa giải, công khai chứng cứ, xét xử nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ theo đúng thủ tục tố tụng. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, riêng bị đơn không tham gia các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M về việc yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh T. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng, nguyên đơn không có yêu cầu, còn bị đơn cũng không có ý kiến gì nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết. Về con chung: Anh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Quốc T – sinh ngày 19/3/2013, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì con chung hiện đang sống với anh T và anh T cũng không có ý kiến gì về việc này. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Bích M có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh T. Bị đơn Nguyễn Thanh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Q B, xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì xác định đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Chị Nguyễn Thị Bích M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, còn bị đơn Nguyễn Thanh T đã được Tòa triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh T vắng mặt không lý do, nên Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích M và anh Nguyễn Thanh T kết hôn với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/02/2012 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian sống chung, giữa chị M và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau do bất đồng về quan điểm sống, nay chị M có yêu cầu ly hôn với anh T, còn anh T đều vắng mặt mỗi khi tòa triệu tập, không có lời trình bày. Tuy nhiên, qua xác minh đối với bà Nguyễn Thị X là mẹ ruột của anh T thì bà X cho biết là trong thời gian chị M và anh T sống chung với nhau thì có vài lần cãi nhau, đến khoảng mừng 2 tết vừa rồi không hiểu nguyên nhân gì chị M lại tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột sống đến nay. Trong thời gian sống chung giữa chị M và anh T có một con chung tên Nguyễn Quốc T – sinh ngày 19/3/2013, con chung hiện đang sống với anh T cùng bà, còn tài sản chung, nợ chung thì không có. Chị M và anh T đã sống ly thân đến nay khoảng 09 tháng, tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được nên nay chị M có yêu cầu ly hôn với anh T thì Tòa cứ xem xét, giải quyết theo đúng quy định pháp luật. Lẽ đó, có căn cứ cho thấy trong thời gian sống chung giữa chị M và anh T có xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Chị M và anh T đã sống ly thân từ mừng 02 tết năm 2018 đến nay, tình cảm vợ chồng không hàn gắn lại được, điều này chứng tỏ cuộc sống hôn nhân giữa chị M và anh T đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên nay chị M có yêu cầu được ly hôn với anh T là có căn cứ phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Khi ly hôn, chị M không yêu cầu về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[3] Về con chung: Trong thời gian sống chung giữa chị M và anh T có một con chung tên Nguyễn Quốc T – sinh ngày 19/3/2013. Từ lúc ly thân đến nay, con chung vẫn sống với anh T, cháu T vẫn đang phát triển tốt về thể chất và tinh thần, chị M đồng ý giao con chung cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chị M không cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử ghi nhận việc giao con chung tên Nguyễn Quốc T – sinh ngày 19/3/2013 cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng và không đặt vấn đề xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Chị M trình bày không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị M trình bày không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 115 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích M đối với anh Nguyễn Thanh T. Chị Nguyễn Thị Bích M được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn không đặt vấn đề xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

- Về con chung: Anh Nguyễn Thanh T được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Quốc T – sinh ngày 19/3/2013. Ghi nhận việc chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung do không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn cha, mẹ người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị M trình bày không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Chị M trình bày không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích M phải chịu: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0018559 ngày 15/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre. Như vậy án phí chị M đã nộp xong.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thanh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thanh Phú;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, VP).

(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy Tiên